

Đẩy mạnh quy chế liên thông, chia sẻ và phát huy hiệu quả tài nguyên thông tin số của thư viện Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu với các thư viện cùng nhóm theo Thông tư 16/2022/TT-Bộ GDĐT

Trương Thị Ngọc Hoa*

*Nhân viên TV, Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Received: 6/01/2024; Accepted: 13/01/2024; Published: 22/01/2024

Abstract: Strongly apply information technology, especially digital technology, to improve the efficiency of library operations and form an interconnected network in libraries of high schools in the same group and meet innovation needs. Library connection is an association and cooperation activity between libraries of high schools at the same level in the area. Libraries participate on the basis of voluntarily connecting, sharing, and contributing library resources to the shared group; Cooperation with agreements between participating libraries in the form of sharing and contributing digital information resources.

Keywords: Cooperate, connect, connect, share, contribute, digital information resources.

1. Mở đầu

Thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Quy định tiêu chuẩn thư viện (TV) cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Điều 4 Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT quy định: Liên thông TV là hoạt động liên kết, hợp tác giữa TV các trường phổ thông cùng cấp học trên địa bàn. Các TV tham gia liên thông trên cơ sở tự nguyện kết nối, chia sẻ, đóng góp tài nguyên của TV cho nhóm dùng chung; hợp tác có thỏa thuận giữa các TV đảm bảo thống nhất quy trình khai thác, quản lý bằng các phần mềm có thể truy cập được bằng máy tính, điện thoại và các thiết bị điện tử khác; các TV thỏa thuận tham gia liên thông bằng hình thức chia sẻ, đóng góp tài nguyên thông tin số.

Bài viết đẩy mạnh quy chế liên thông, chia sẻ và phát huy hiệu quả tài nguyên thông tin số của TV Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu với các TV cùng nhóm theo TT16/2022/TT-BGDĐT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng về thực hiện xử lý nghiệp vụ, thực hiện quy chế liên thông, chia sẻ tài nguyên thông tin số của các TV mầm non và phổ thông theo TT16/2022/TT-BGDĐT

Thực tế cho thấy, TV trường phổ thông cùng cấp trên địa bàn còn hoạt động đơn lẻ, điều này khiến cho nguồn tài nguyên thông tin vốn nghèo nàn do ngân sách eo hẹp lại thêm lãng phí vì chỉ phục vụ cho một đơn vị, số lượng hạn chế nhất định. Vấn

đề liên thông TV trường phổ thông là nhu cầu khẩn thiết vì sự khuyêp khuyêp của nguồn tài liệu trong bộ sưu tập của từng TV riêng lẻ, nhu cầu học hỏi, nghiên cứu, trao đổi kiến thức ngày càng cao. Các TV trường phổ thông chưa thể thực hiện liên thông vì nhiều nguyên nhân:

- Các TV có mức độ tin học hóa, sử dụng nhiều phần mềm TV với các chuẩn thư tịch khác nhau. Khả năng hiểu biết, trình độ công nghệ thông tin các nhân viên TV cũng khác nhau.

- Phần lớn các TV chưa kết nối internet hoặc kết nối theo hình thức dial-up nên không thể dễ dàng chia sẻ thông tin. Một số TV đã kết nối internet trực tiếp, xây dựng website nhưng tốc độ truy cập thấp; các TV hoạt động còn riêng lẻ, chưa chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin với nhau.

- Nhân viên TV đa số kiêm nhiệm; chỉ được tập huấn ngắn hạn nên việc xử lý nghiệp vụ còn hạn chế và chưa đồng nhất.

- Xử lý nghiệp vụ chưa thống nhất: khung phân loại, biên mục, chỉ số phân loại...

- Chưa có thiết bị số hóa tài liệu, công cụ hỗ trợ hiện đại: máy scan, máy số hóa tài liệu. Các TV tự số hóa tài liệu sẽ phụ thuộc vào trang thiết bị, nhân sự, kỹ thuật xử lý, số lượng hạn chế và các vấn đề liên quan đến bản quyền tác giả khi số hóa tài liệu. Máy chủ, an ninh mạng, điều kiện vận hành, khắc phục kỹ thuật dữ liệu trên máy chủ là vấn đề rất khó đối với TV chỉ có 01 nhân viên TV chuyên trách hoặc kiêm nhiệm không thể làm được những việc này.

- Kinh phí mua sắm cơ sở dữ liệu số hóa khá cao; TV trường học không có đủ kinh phí trang bị.

- Tài nguyên thông tin dạng in ấn: Số lượng bổ sung bản ít do phụ thuộc vào kinh phí đơn vị; nên liên thông và chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin số và tài nguyên thông tin dạng in ấn với các TV khác khó thực hiện được.

2.2. Một số biện pháp đẩy mạnh quy chế liên thông, chia sẻ và phát huy hiệu quả tài nguyên thông tin số của TV Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu với các TV các cùng nhóm theo TT16/2022/TT-BGDĐT

2.2.1. Cơ sở liên thông TV

a. Đối với các TV chưa sử dụng phần mềm quản lý TV:

*Triển khai chia sẻ hệ thống quản trị TV tích hợp tập trung (điện toán đám mây Cloud computing)

- Biên mục xử lý tập trung, TV khác đã biên mục rồi, TV mình chỉ cần sử dụng biểu ghi đó và biên mục bổ sung.

- Thừa hưởng các tài nguyên của TV khác, chia sẻ cho TV khác.

- Các TV có thể dễ dàng sử dụng mà không cần đầu tư trang thiết bị, phần mềm được lắp đặt tại TV, chỉ cần có máy tính truy cập internet là có thể sử dụng.

- Bạn đọc: dễ dàng tra cứu dữ liệu của TV mọi lúc mọi nơi.

- Thời gian, công sức nhân viên TV chủ yếu là dành phục vụ bạn đọc, không còn dành nhiều thời gian cho công tác xử lý nghiệp vụ như TV truyền thống.

- Chuyển đổi từ phần mềm riêng lẻ sang nền tảng số dùng chung.

- Chuyển từ đầu tư sang thuê: Chuyển đổi số “thuê”, dùng bao nhiêu thuê bấy nhiêu, thuê dữ liệu (dung lượng) máy chủ, đỡ tốn kinh phí; an ninh mạng, khắc phục sự cố kỹ thuật, bản quyền tác giả, cháy nổ ... do chủ cho thuê chịu trách nhiệm.

- Chuyển từ sản phẩm sang dịch vụ: thuê dịch vụ phần mềm theo năm. Phù hợp kinh phí của TV trường học.

- Triển khai thông tin điện tử và các dịch vụ TV trên không gian mạng.

b. Đối với các TV đã sử dụng phần mềm quản lý TV

- Tham gia liên thông TV, không cần thay đổi phương pháp làm việc, công nghệ, phần mềm hay hạ tầng đang khai thác sử dụng và đáp ứng yêu cầu tin học hóa.

- Không đòi hỏi đủ điều kiện cứng nhắc như phải dùng chung phần mềm, dùng chung cơ sở dữ liệu, có

nội mạng trực tiếp Internet ...

- Nhu cầu liên TV mỗi đơn vị khác nhau: tra cứu liên TV, trao đổi dữ liệu, biểu ghi, mượn liên TV.

*Tăng số lượng tài nguyên thông tin bằng các hình thức: Đối với TV các trường phổ thông, nguồn tài nguyên thông tin dạng giấy in khá ít, chỉ đủ phục vụ cho đơn vị; để có thể liên thông bằng hình thức mượn liên TV các tài liệu dạng giấy in, TV phải tăng số lượng bản sách in bằng các hình thức:

- Tài nguyên thông tin dạng in ấn, bổ sung phù hợp nguồn kinh phí đơn vị; hình thức quyên góp, nhận tặng từ bạn đọc hàng năm theo kế hoạch.

- Tăng nguồn tài nguyên thông tin số bằng nhiều hình thức khác nhau:

+ Yêu cầu nhà cung cấp phần mềm trang bị tài nguyên thông tin số hóa ban đầu.

+ Dùng máy scan, công cụ hỗ trợ và thiết bị số hóa tài liệu để đơn vị tự số hóa số lượng tài liệu nhất định/năm.

+ Dùng kinh phí bổ sung hàng năm bổ sung số lượng tài nguyên thông tin số phù hợp kinh phí đơn vị; thống nhất hình thức bổ sung chéo để không bổ sung trùng lặp và trao đổi tài nguyên thông tin với các TV cùng nhóm theo quy chế liên thông.

Ví dụ: Trong năm học 2022-2023 TV các trường trong nhóm TV cùng cấp:

TV trường A bổ sung tài nguyên thông tin số 20 cuốn sách tham khảo môn Tiếng Anh.

TV trường B bổ sung tài nguyên thông tin số 20 cuốn sách tham khảo môn Ngữ văn.

TV trường C bổ sung tài nguyên thông tin số 20 cuốn sách tham khảo môn Toán...

Như vậy, các TV trong cùng nhóm có thể bổ sung chéo và trao đổi, chia sẻ, dùng chung tài nguyên thông tin với nhau; đây là hình thức tăng đáng kể nguồn tài nguyên thông tin số mà vẫn phù hợp với kinh phí bổ sung hàng năm của từng đơn vị nhờ hình thức trao đổi, chia sẻ và liên thông TV.

- Giới thiệu các trang website chính thống; bạn đọc tham khảo, chia sẻ các nguồn tài nguyên thông tin số, chia sẻ có chọn lọc tài nguyên thông tin số phù hợp nhu cầu của bạn đọc. Mà không cần TV tải về tốn dung lượng máy chủ, nhưng vẫn cung cấp được địa chỉ website hữu ích.

<http://thuvientphcm.gov.vn/>

<https://itrithuc.vn/>

<https://letsreadasia.org/>

<https://literacycloud.org/>

*Nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên TV và kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản cho bạn đọc

- Nhân viên TV chuyên trách hoặc kiêm nhiệm TV phải được tập huấn nghiệp vụ TV và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ TV.

- Có trình độ công nghệ thông tin nhất định; kỹ năng khai thác, hiểu biết và vận hành tốt phần mềm quản TV. Trao đổi, chia sẻ tài nguyên thông tin với các TV cùng cấp trong nhóm.

- Liên thông TV là nền tảng kỹ thuật nghiệp vụ TV, chuẩn hóa các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chính yếu.

*Cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ:

- Hệ thống máy tính đảm bảo tốt khả năng lưu trữ; kết nối internet đảm bảo vận hành hiệu quả và khả năng truy xuất dữ liệu với tốc độ cao.

- Các công cụ hỗ trợ: máy scan, hệ thống số hóa, máy quét ảnh, máy chụp ảnh số, ... trang bị đầy đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin điện tử và số hóa tài nguyên thông tin.

*Phần mềm và phát triển dữ liệu tài nguyên thông tin số

- Liên thông TV lựa chọn ứng dụng phần mềm tra cứu liên TV phù hợp với mục tiêu liên thông.

- Tính năng đóng góp, chia sẻ, trao đổi tài nguyên thông tin; hỗ trợ quản lý dữ liệu cho các TV trong nhóm; là TV đầu mối trao đổi, chia sẻ, cung cấp quyền truy cập tài nguyên thông tin số và khai thác cho bạn đọc và TV cùng nhóm theo quy chế liên thông.

- Kiểm soát chất lượng biểu ghi, thống nhất và chuẩn hóa các biểu ghi của TV trong nhóm; hỗ trợ các TV trong nhóm về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thiết lập tính năng bảo mật tốt, quy chế về mức độ chia sẻ, quyền truy cập của người sử dụng TV; ngăn chặn các truy xuất bất hợp pháp.

- Tích hợp nhiều dạng chuẩn: biên mục, phân loại, tra cứu và mượn liên TV theo giao thức Z39.85 giúp các TV có thể kết nối, khai thác, chia sẻ tài nguyên thông tin dễ dàng; mượn trả online. Tích hợp và liên kết với các nguồn tài nguyên thông tin bên ngoài.

- Cùng 1 biên mục, không giới hạn nhiều người cùng sử dụng chung, đây là cách tăng số lượt vòng quay tài liệu đáng kể.

- Khai thác, chia sẻ, trao đổi; sử dụng kết quả xử lý tài nguyên thông tin số; biểu ghi thư mục của TV khác phục vụ người sử dụng cho TV mình.

- TV liên thông hoạt động trên nền tảng các TV điện tử, tài nguyên thông tin được số hóa và dễ dàng trao đổi, chia sẻ trên internet.

*Phân hệ thu thập, chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin số:

- Cho người dùng tính năng chia sẻ, đóng góp, khai thác chọn lọc tài nguyên thông tin hữu ích.

- Ghi nhận sự đóng góp của người dùng để sử dụng chung cơ sở dữ liệu. Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài liệu dùng chung; đổi mới dịch vụ theo hướng cung cấp thông tin, tri thức theo yêu cầu. Hệ thống có tính năng tự động liên kết dữ liệu với các biểu ghi tương ứng trong phân hệ biên mục qua cơ chế đồng bộ dữ liệu.

*Phân hệ quản trị Website: Xây dựng website công thông tin TV: quản lý tin tức, sự kiện, thông báo, giới thiệu, thiết lập các kênh thông tin cần thiết. Chia sẻ thông tin với các trang mạng xã hội. Đa dạng hóa các dịch vụ TV sử dụng tài nguyên thông tin số, là ứng dụng cao nhất của công nghệ Web.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh: điện thoại di động, máy tính bảng ... để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin số mọi lúc, mọi nơi. Bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu mở, góp phần xây dựng xã hội học tập.

2.2.2. Nội dung liên thông TV: Liên thông về các phương diện:

- Mượn tài liệu: Sách; báo, tạp chí; tài liệu điện tử ...

- Quản lý: có sự phân chia trách nhiệm của từng TV.

- Kỹ thuật: Phân chia trách nhiệm cho từng TV

3. Kết luận

Thực hiện tốt việc thống nhất, đổi mới nghiệp vụ TV, đẩy mạnh quy chế liên thông, chia sẻ và phát huy hiệu quả tài nguyên thông tin số hoá của TV Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu với TV các trường phổ thông theo TT16/2022/TT-BGDĐT là giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động TV, phục vụ bạn đọc, tiết kiệm thời gian xử lý nghiệp vụ, giảm chi phí; thực hiện đề án “Phát triển văn hoá đọc”; hướng đến chuyển đổi số ngành TV hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

[1]. Quốc hội (2019), *Luật số 46/2019/QH14 về TV của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019*, Hà Nội.

[2]. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2021), *Quyết định số 2175/QĐ-BVHTTDL ngày 23/7/2021 của Bộ VHTTDL, Ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành TV đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn TV cơ sở mầm non và phổ thông*, Hà Nội.

[4]. Lê Văn Việt (2000), *Cẩm nang nghề TV*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 630 trang.